SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2895 /QĐ-KSBT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TP. HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy dịnh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 9/9/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Kế hoạch mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026 do Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm xây dựng đã được lãnh đạo Trung tâm phê duyệt;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng mua sắm ngày 12/10/2026 về việc thống nhất danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật cơ bản của hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026; Biên bản họp ngày 27/10/2026 về việc thống nhất xây dựng giá các hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026;

Căn cứ Công văn số 87-CV/ĐUBP ngày 29/10/2026 của Đảng bộ bộ phận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc thông qua chủ trương Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2885/QĐ-KSBT ngày 30/10/2026 của Trung tâm

Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán kinh phí và danh mục mua sắm:"Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026";

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại tờ trình số 3010/TTr-TCG ngày 30/10/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026; Báo cáo thẩm định số 0211/BCTĐ-TTĐ ngày 02/11/2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026 với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định, Khoa Dược - Vật tư y tế, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Khoa Xét nghiệm CĐHA&TDCN, khoa PCBTN chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:
- Như **Điều 2**;
- Lưu: VT, HĐMS(Long)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đồng Trung Kiên

PHỤ LỤC 1:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 2895 /QĐ-KSBT ngày 02 / 11 /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026	Phần 1: Hoá chất xét nghiệm ELISA	43.700.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (đến hết 31/12/2026)	Không áp dụng	Phòng TCKT
			Phần 2: Hoá chất, vật tư dùng chung	8.388.000									
			Phần 3: Sinh phẩm, hoá chất, vật tư xét nghiệm PCR	156.885.500									
Tổng giá gói thầu:				208.973.500	**Bằng chữ: Hai trăm lẻ tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng**								

PHỤ LỤC 2:
Danh mục hàng hoá chi tiết

(Kèm theo Quyết định số 2895 /QĐ-KSBT ngày 02 / 11 /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
PHẦN I: HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM ELISA							
1	Bộ xét nghiệm định lượng/ định tính kháng thể IgM kháng vi rút Measles	Xét nghiệm Masern/Measles Virus IgM là các xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện các kháng thể của người trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại Virus Sởi (Measles Virus). Masern/Measles Virus IgM được khuyến nghị để xác định các bệnh nhiễm trùng cấp tính. Masern/Measles Virus IgM được khuyến nghị để xác định tình trạng miễn dịch và phát hiện kháng thể IgG tổng hợp nội tủy trong dịch não tủy để chẩn đoán dịch não tủy. Độ nhạy: 98.9%, độ đặc hiệu >99%. - Máy đọc kính lọc ở bước sóng 405 nm.	96 test/hộp	Hộp	2	6.950.000	13.900.000
2	Bộ xét nghiệm định lượng/ định tính kháng thể IgM kháng vi rút Dengue	Các xét nghiệm Dengue Virus IgG, IgM và Dengue Virus superior IgM IgG là xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện kháng thể người kháng lại virút Dengue (DEN 1-4) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy: 96.2%, độ đặc hiệu: 99.3%. Chạy ở bước sóng - Máy đọc kính lọc ở bước sóng 405 nm.	96 test/hộp	Hộp	2	6.950.000	13.900.000
3	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng kháng	Xét nghiệm này phát hiện các kháng thể IgM trong huyết thanh người kháng với kháng nguyên tái tổ hợp được dẫn xuất từ JEV (JERA). Bộ xét nghiệm này để hỗ trợ trong việc chẩn đoán người nhiễm virus viêm não Nhật Bản (JEV). Độ nhạy huyết	96 test/hộp	Hộp	1	15.900.000	15.900.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
	nguyên Japanese Encepalitis	thanh: 100%. Độ đặc hiệu huyết thanh: 100%. Đọc kết quả tại bước sóng 450nm.					
Tổng							**43.700.000**
Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng.							
PHẦN II: HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHUNG							
4	Bơm tiêm 5 ml	- Xy lanh dung tích 5ml. được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ. sắc nhọn. vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1". 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng.	100 chiếc/hộp	Hộp	5	73.000	365.000
5	Tuýp lấy máu nắp đỏ không có chất chống đông	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP. kích thước ≥12x75mm. có nắp	500 chiếc/túi	Túi	1	225.000	225.000
6	Đầu típ 20-200 µl	Thể tích 200µl. Chất liệu bằng nhựa PP Màu vàng, có vạch chia	1.000 cái/túi	Túi	4	130.000	520.000
7	Găng tay không bột	Găng tay không bột bằng cao su tự nhiên, dùng được cho cả 2 tay; size M, màu trắng hoặc vàng ngà. Độ dài: 240mm	50 đôi/hộp	Hộp	20	100.000	2.000.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
8	Khẩu trang y tế 4 lớp	- Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp gồm 02 lớp vải không dệt và ở giữa là các lớp lọc kháng khuẩn >99 % (metlblown). - Vải không dệt + Giấy lọc kháng khuẩn dùng trong y tế không thấm nước. không độc hại. có tác dụng lọc khí. ngăn cản bụi. vi khuẩn. - Thanh tựa mũi: bằng nhựa định hình. an toàn khi sử dụng. quai đeo mềm không gây kích ứng da. Đạt iêu chuẩn EN ISO 13485:2016 TUV; ISO 9001:2015.	50 cái/hộp	Hộp	10	44.000	440.000
9	Bông thấm	Làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên). kích thước 2cm x 2cm.	500 g/túi	Túi	2	105.000	210.000
10	Dây ga rô	Dụng cụ bằng dây cao su có chun giãn dùng thắt chặt quanh tay để phục vụ cho việc lấy máu tĩnh mạch, chiều dài khoảng 35-45cm	Chiếc	Chiếc	10	28.500	285.000
11	Cồn 70 độ	Chứa 70% thể tích là Ethanol. Dùng để sát khuẩn	500 ml/chai	Chai	10	22.000	220.000
12	Giấy thấm vuông	100% bột giấy, kích thước 330x330mm/tờ	100 tờ/ gói	gói	20	29.800	596.000
13	Clomin B	Clomin B 25%: Hoá chất khử trùng dạng bột đa năng gốc clo hoạt tính có tác dụng diệt khuẩn	kg	kg	2	220.000	440.000
14	Hộp bìa An toàn sinh học	Là vật dụng chuyên dụng làm từ giấy carton ép cứng hoặc giấy Duplex có tráng phủ lớp chống thấm, kháng đâm xuyên, dùng để thu gom an toàn các loại bơm kim tiêm và chất thải sắc nhọn tại cơ sở y tế.	Hộp 50 chiếc	Hộp	10	16.500	165.000
15	Túi rác vàng ATSH	Túi đựng rác chất lượng cao, không bị thủng, bục vỡ trong quá trình thu gom, vận chuyển. Kích thước theo tiêu chuẩn và phù hợp với lượng chất thải thu gom	kg	kg	2	85.000	170.000
16	Que lấy mẫu tỵ hầu/Tăm	Dùng để lấy mẫu dịch tỵ hầu - Chất liệu: Đầu tăm có cuốn bông siêu mịn, hấp thụ và giải phóng mẫu nhanh chóng; cán nhựa, có khắc	100 chiếc/túi	Túi	1	216.000	216.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
	bông lấy dịch tỵ hầu	bẻ. - Kích thước: + Chiều dài tăm bông ≥15 cm + Đầu thu mẫu dài 20 mm + Khoảng cách từ đầu que đến khấc bẻ gập 80 mm - Không chứa RNase, DNA người, DNase, chất ức chế PCR. - Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói từng chiếc.					
17	Que lấy mẫu hầu họng/Tăm bông lấy dịch hầu họng	Dùng để lấy mẫu dịch hầu họng và miệng - Chất liệu: Đầu tăm có cuốn bông siêu mịn (nylon), hấp thụ và giải phóng mẫu nhanh chóng; cán nhựa ABS, có khấc bẻ. - Kích thước: Tổng chiều dài ≥ 15 cm; có khấc bẻ 8cm - Không chứa RNase, DNA người, DNase, chất ức chế PCR. - Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói từng chiếc.	100 chiếc/túi	Túi	1	216.000	216.000
18	Môi trường vận chuyển vi rút đường ruột	- Mục đích: Dùng để thu thập, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm vi rút đường ruột. - Môi trường dạng lỏng, có hệ đệm và chất ổn định Protein giúp duy trì tính ổn định/khả năng sống của vi rút, có chất kháng khuẩn, kháng nấm. - Thể tích 3 ml, phù hợp xét nghiệm sinh học phân tử và nuôi cấy vi rút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1 ống/lọ 3 mL	Lọ	50	19.200	960.000
19	Môi trường vận chuyển vi rút hô hấp	- Dùng để thu thập, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm vi rút đường hô hấp. - Môi trường dạng lỏng, có hệ đệm và chất ổn định Protein giúp duy trì tính ổn định/ khả năng sống của vi rút, có chất kháng khuẩn, kháng nấm. - Thể tích 3 ml, phù hợp xét nghiệm sinh học phân tử và nuôi cấy vi rút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1 ống/lọ 3 mL	Lọ	50	27.200	1.360.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
Tổng							**8.388.000**
Bằng chữ: Tám triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng.							
PHẦN III: SINH PHẨM, HOÁ CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM PCR							
20	Kit Realtime PCR định tính acid nucleic các tác nhân gây bệnh đường hô hấp	"Bộ kit Realtime PCR phát hiện định tính và phân biệt đồng thời 19 tác nhân: Influenza A; H1N1; H3N2; H1N1pdm09; Influenza B; RSV A; RSV B; Parainfluenza virus 1; Parainfluenza virus 2; Parainfluenza virus3; Parainfluenza virus 4; Adenovirus; Metapneumovirus; Enterovirus; Bocavirus; Rhinovirus A/B/C; Coronavirus 229E; Coronavirus OC43; Coronavirus NL63. - Loại mẫu: mẫu bệnh phẩm đường hô hấp (tăm bông ngoáy tỵ hầu, hầu họng, dịch nội khí quản,…). - Kỹ thuật Realtime PCR kết hợp phương pháp đầu dò thủy phân và phân tích nhiệt độ nóng chảy, có nội kiểm, có nội kiểm. - LoD 95: 0,756-94,73 copies/µL - Không có phản ứng chéo với ít nhất 31 loài vi sinh vật - Sử dụng trên máy: CFX96™ Dx"	100 test/hộp	Hộp	1	52.804.500	52.804.500
21	Sinh phẩm tách chiết RNA	1. Mục đích sử dụng: dùng cho các ứng dụng sinh học phân tử, tách chiết RNA virus từ mẫu bệnh phẩm khác nhau bằng phương pháp cột màng lọc, dùng cho ứng dụng PCR, qPCR, PCR thời gian thực 2. Thành phần:	50 test/bộ	Bộ	3	10.436.000	31.308.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
		- Cột lọc ly tâm 50 ống - Ống hứng dịch 2ml: 150 ống - Đệm ly giải - Đệm rửa - Đệm thu hồi, Carrier RNA 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng (15–25°C) 4. Tuổi thọ: ≥ 12 tháng.					
22	Sinh phẩm realtime RT-PCR	1. Mục đích: Bộ sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime RT PCR 2. Thành phần: Hỗn hợp phản ứng 2X bao gồm: - dATP, dCTP, dGTP, dTTP, MgCl2, qScript - Enzyme phiên mã ngược - RNase inhibitor protein - Enzyme Taq DNA Polymerase có cơ chế hot-start hoặc tương đương - Loading dye - Chất ổn định enzyme và thuốc nhuộm 3. Điều kiện bảo quản: từ -25°C đến -15°C	100 phản ứng/bộ	Bộ	1	7.344.000	7.344.000
23	Bộ mồi xuôi – ngược VRĐR/5'UTR	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR. 2. Thành phần: - Mồi (nucleotide) - PAN-EVS: Trình tự 3'-5': GGC CCC TGA ATG CGG CTA ATC C; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - PAN EVA: Trình tự 3'-5': GCG ATT GTC ACC ATW AGC AGY CA; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - Tinh sạch loại muối, đóng gói loại đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	2	509.300	1.018.600
24	Đầu dò VRĐR	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR.	40 nmol/lọ	Lọ	1	6.300.000	6.300.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
		2. Thành phần: - PAN-EV probe: Trình tự 3'-5': HEX- CCG ACT ACT TTG GGW GTC CGT GT – TAMRA. - Tinh sạch HPLC, nồng độ trung bình sau tinh sạch: 15nmol - Đóng gói: dạng đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485					
25	Bộ mồi xuôi – ngược EV-A71/VP1	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR. 2. Thành phần: - Mồi (nucleotide) - AN727e: Trình tự 3'-5': GGD GAA CAC AAR CAR GAR AAA GA; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - AN728e: Trình tự 3'-5': ACY ARA GGR TAC TTG GAY TTV GA; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - Tinh sạch loại muối, đóng gói loại đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	2	509.300	1.018.600
26	Đầu dò EV-A71/VP1	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR. 2. Thành phần: - 729e probe: Trình tự 3'-5': FAM – TGA TGG GCA CDT TCT CRG TGC G – BHQ1. - Tinh sạch HPLC, nồng độ trung bình sau tinh sạch: 15nmol - Đóng gói: dạng đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	1	6.300.000	6.300.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
27	Bộ mồi xuôi – ngược CV A6/VP1	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR. 2. Thành phần: - Mồi (nucleotide) - CVA6 F2586e: Trình tự 3'-5': GAG CRA GYT CTA ATG CYA GTG; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - CA6 R2802e: Trình tự 3'-5': GAY ARY TCT ARY TTR CGC CG; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - Tinh sạch loại muối, đóng gói loại đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	2	509.300	1.018.600
28	Đầu dò CV A6/VP1	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR. 2. Thành phần: - CVA6 P2642e probe: Trình tự 3'-5': FAM – CGA AAC GGG GTY AAT GAR GCG AG – BHQ1. - Tinh sạch HPLC, nồng độ trung bình sau tinh sạch: 15nmol - Đóng gói: dạng đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	1	6.300.000	6.300.000
29	Bộ mồi xuôi – ngược CV A16/VP1	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR. 2. Thành phần: - Mồi (nucleotide) - CVA16 F2830e: Trình tự 3'-5': ATG CGY TTY GAY GCT GAR TTY A; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - CA16 R3032e: Trình tự 3'-5': GAC ATR AAR GGR ACT GAC ACT TG; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch:	40 nmol/lọ	Lọ	2	509.300	1.018.600

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
		15nmol - Tinh sạch loại muối, đóng gói loại đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485					
30	Đầu dò CV A16/VP1	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR. 2. Thành phần: - CVA16 P2913e probe: Trình tự 3'-5': HEX – CCC RCC RGG RGC TCC RAA RCC – TAMRA. - Tinh sạch HPLC, nồng độ trung bình sau tinh sạch: 15nmol - Đóng gói: dạng đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	1	6.300.000	6.300.000
31	Bộ mồi xuôi – ngược CV A10/VP1	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR. 2. Thành phần: - Mồi (nucleotide) - CVA10 F2599: Trình tự 3'-5': CCA CNT CYA AYG CCA CRG ATG A; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - CA10 R2696: Trình tự 3'-5': CGR GAG AAG AAR TGG TTR ATW G; Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol - Tinh sạch loại muối, đóng gói loại đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485	40 nmol/lọ	Lọ	2	509.300	1.018.600
32	Đầu dò CV A10/VP1	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng PCR.	40 nmol/lọ	Ống	1	6.300.000	6.300.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
		2. Thành phần: - CVA10 P2625 probe: Trình tự 3'-5': Cy5 – ATG ATY GAR ACH CGH TGT GTG GT – BHQ2. - Tinh sạch HPLC, nồng độ trung bình sau tinh sạch: 15nmol - Đóng gói: dạng đông khô 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng 5. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485					
33	Bộ kit Realtime PCR phát hiện và phân loại các kiểu gen vi rút Dengue 1,2,3,4	1. Mục đích: Bộ kit phát hiện RNA và phân biệt các typ Dengue 1-4 trên mẫu bệnh phẩm lâm sàng huyết thanh, huyết tương (ống EDTA),... 2. Thành phần: Bộ kit cung cấp đầy đủ đầu dò (PrimobeMix 1, 2); Buffer; Enzyme; Chứng âm, chứng dương - LOD 10-20 copies/phản ứng 3. Đóng gói: Bộ 50 test 4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50 mẫu/bộ	Bộ	2	14.418.000	28.836.000
Tổng							**156.885.500**
Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng.							

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2917 /QĐ- KSBT

Hải Phòng, ngày 03 *tháng* 11 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh KHLCNT Gói thầu: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TP. HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2885/QĐ-KSBT ngày 30/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán kinh phí và danh mục mua sắm:"Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026";

Căn cứ Quyết định số 2895/QĐ-KSBT ngày 02/11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026;

Theo đề nghị của hội đồng mua sắm hoá chất, vật tư, sinh phẩm ngày 03/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh KHLCNT Gói thầu: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm bệnh truyền nhiễm năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng với nội dung như sau:

- Điều chỉnh quy cách hàng hoá tại Bảng Phụ lục 2 cụ thể:

Stt	Stt theo KHLCNT đã đăng tải	Tên phần lô	Danh mục hàng hóa	Quy cách trước điều chỉnh	Thông tin điều chỉnh
1	**14**	Phần II: Hoá chất, vật tư dùng chung	Hộp bìa An toàn sinh học	Hộp 50 chiếc	Hộp 1 chiếc

- Lý do điều chỉnh: Lỗi do đánh máy nhầm.

Điều 2. Các nội dung khác không được nhắc đến tại **Điều 1** được giữ nguyên theo Quyết định số 2895/QĐ- KSBT ngày 02/11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định, Khoa Dược - Vật tư y tế, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Khoa Xét nghiệm CĐHA&TDCN, khoa PCBTN chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT; DVTYT(Thuỷ)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đồng Trung Kiên